

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành
Dự án xây dựng điểm định canh, định cư tập trung xóm Bà Nót,
thôn Mang Trầy, xã Sơn Lập, huyện Sơn Tây**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định: Số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 quy định quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước; số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016;

Căn cứ Quyết định số 2313/QĐ-UBND ngày 28/12/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Xây dựng điểm định canh, định cư tập trung xóm Bà Nót, thôn Mang Trầy, xã Sơn Lập, huyện Sơn Tây;

Căn cứ Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Dự án xây dựng điểm định canh, định cư tập trung xóm Bà Nót, thôn Mang Trầy, xã Sơn Lập, huyện Sơn Tây;

Căn cứ Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Dự án xây dựng điểm định canh, định cư tập trung xóm Bà Nót, thôn Mang Trầy, xã Sơn Lập, huyện Sơn Tây;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Dân tộc tại Tờ trình số 460/BDT-BQLDA ngày 22/7/2019 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán công trình hoàn thành số 227/BC-STC ngày 15/11/2019 của Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành

- Tên công trình: Dự án xây dựng điểm định canh, định cư tập trung xóm Bà Nót, thôn Mang Trầy, xã Sơn Lập, huyện Sơn Tây.

- Chủ đầu tư: Ban Dân tộc tỉnh.
- Địa điểm xây dựng: Xã Sơn Lập, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi.
- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Khởi công tháng 12/2016; hoàn thành tháng 4/2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	7.574.694.000	7.224.261.000	350.433.000
Ngân sách Trung ương	6.224.261.000	6.224.261.000	0
Ngân sách tỉnh	1.350.433.000	1.000.000.000	350.433.000

2. Chi phí đầu tư quyết toán:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	7.697.825.004	7.574.694.000
1. Đền bù, GPMB	1.380.829.000	1.380.828.000
2. Chi phí xây dựng	5.376.293.265	5.290.096.000
3. Chi phí quản lý dự án	107.393.000	107.393.000
4. Chi phí tư vấn ĐTXD	663.575.875	662.664.000
5. Chi phí khác	169.733.864	133.713.000

(Chi tiết có Phụ lục số I đính kèm)

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.
4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
Tổng số	0		7.574.694.000	
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	0		7.574.694.000	
2. Tài sản ngắn hạn	0		0	

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	7.574.694.000	
Ngân sách Trung ương	6.224.261.000	
Ngân sách tỉnh	1.350.433.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến thời điểm thẩm tra là:

+ Tổng nợ phải thu: 10.989.000 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 361.422.000 đồng.

Nguồn vốn trả nợ: Chủ đầu tư có trách nhiệm thu hồi số tiền do thanh toán vượt 10.989.000 đồng và trình cấp thẩm quyền bố trí vốn ngân sách tỉnh 350.433.000 đồng để thanh toán dứt điểm nợ phải trả 361.422.000 đồng.

Chi tiết các khoản công nợ theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị theo phụ lục số II đính kèm.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn /cố định	Tài sản ngắn hạn
UBND xã Sơn Lập, huyện Sơn Tây	7.574.694.000	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

Ban Dân tộc tỉnh chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện ý kiến của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 227/BC-STC ngày 15/11/2019 và nội dung quyết toán công trình hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây, Chủ tịch UBND xã Sơn Lập và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(KT), TH, CBTH;
- Lưu: VT,KT bngoc334

CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng

Phụ lục số 1

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN

Công trình: Dự án xây dựng điểm định canh, định cư tập trung xóm Bà Nốt, thôn Mang Trây, xã Sơn Lập, huyện Sơn Tây

(Kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Cơ cấu chi phí	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
I	Chi phí bồi thường, GPMB	1.380.829.000	1.380.828.000	1.380.828.000	-1.000	0
1	Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp	1.340.610.644	1.340.610.000	1.340.610.000	-644	0
2	Phục vụ bồi thường GPMB	40.218.319	40.218.000	40.218.000	-319	0
II	Chi phí xây dựng (bao gồm chi phí hạng mục chung + chi phí nghiệm thu hệ thống điện)	5.376.293.265	5.375.762.000	5.290.096.000	-86.196.000	-85.666.000
-	Phần Giao thông	2.756.069.680	2.979.267.648	2.947.840.559	191.770.879	-31.427.089
-	Phần Hạ tầng kỹ thuật	2.088.405.926	1.928.671.390	1.874.432.281	-213.973.645	-54.239.109
-	Phần điện	531.817.660	467.823.512	467.823.512	-63.994.148	0
III	Chi phí quản lý dự án	107.393.000	107.393.000	107.393.000	0	0
1	Ban Quản lý dự án DTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi	84.024.000	84.024.000	84.024.000	0	0
2	Ban Quản lý dự án DTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi	23.369.000	23.369.000	23.369.000	0	0
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	663.575.875	662.664.000	662.664.000	-911.751	0
1	Khảo sát địa hình, địa chất	239.810.688	239.810.000	239.810.000	-688	0
1.1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Miền Trung	234.931.011	234.931.000	234.931.000	-11	0
-	Phần giao thông + hạ tầng kỹ thuật	234.931.011	234.931.000	234.931.000	-11	0
1.2	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây lắp Miền Trung	4.879.677	4.879.000	4.879.000	-677	0
-	Phần điện	4.879.677	4.879.000	4.879.000	-677	0
2	Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	174.383.957	174.382.000	174.382.000	-1.957	0

STT	Cơ cấu chi phí	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
2.1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Miền Trung	155.935.379	155.934.000	155.934.000	-1.379	0
-	<i>Phần giao thông</i>	83.690.817	83.690.000	83.690.000	-817	0
-	<i>Phần hạ tầng kỹ thuật</i>	72.244.562	72.244.000	72.244.000	-562	0
2.2	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây lắp Miền Trung	18.448.578	18.448.000	18.448.000	-578	0
-	<i>Phần điện</i>	18.448.578	18.448.000	18.448.000	-578	0
3	Giám sát thi công xây dựng công trình	124.273.124	123.409.000	123.409.000	-864.000	0
3.1	Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Bảo Long	110.282.121	110.282.000	110.282.000	-121	0
+	<i>Phần giao thông</i>	69.067.517	69.067.000	69.067.000	-517	0
+	<i>Phần hạ tầng kỹ thuật</i>	41.214.604	41.215.000	41.215.000	396	0
3.2	Công ty TNHH Xây dựng Bình An Quảng Ngãi	13.991.003	13.127.000	13.127.000	-864.003	0
+	<i>Phần điện</i>	13.991.003	13.127.000	13.127.000	-864.003	0
4	Trích đo bản đồ địa chính khu đất	113.263.000	113.263.000	113.263.000	0	0
5	Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá HSDT	11.845.106	11.800.000	11.800.000	-45.106	0
V	Chi phí khác	169.733.864	141.810.000	133.713.000	-36.020.864	-8.097.000
1	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán	12.631.999	12.632.000	12.632.000	1	0
+	<i>Phần giao thông</i>	5.842.053	5.843.000	5.843.000	947	0
+	<i>Phần hạ tầng kỹ thuật</i>	5.089.958	5.090.000	5.090.000	42	0
+	<i>Phần điện</i>	1.699.988	1.699.000	1.699.000	-988	0
2	Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật	2.007.299	2.007.000	2.007.000	-299	0
3	Bảo hiểm công trình	11.229.275	11.229.000	11.229.000	-275	0
4	Thẩm định HSMT và kết quả đấu thầu	5.922.553	0	0	-5.922.553	0
5	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	22.000.000	0	0	-22.000.000	0
6	Lập kế hoạch bảo vệ môi trường	47.272.000	47.272.000	47.272.000	0	0
7	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	68.670.738	68.670.000	60.573.000	-8.097.738	-8.097.000
VI	Dự phòng	0	0	0	0	0
	Tổng cộng:	7.697.825.000	7.668.457.000	7.574.694.000	-123.130.000	-93.763.000

Phụ lục số II
BẢNG CÔNG NỢ

Công trình: Dự án xây dựng điểm định canh, định cư tập trung xóm Bả Nốt, thôn Mang Trảy, xã Sơn Lập, huyện Sơn Tây

(Kèm theo Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
I	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh huyện Sơn Tây	Chi phí bồi thường, GPMB	1.380.828.000	1.380.828.000	0	0
		Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp	1.340.610.000	1.340.610.000	0	0
		Phục vụ bồi thường GPMB	40.218.000	40.218.000	0	0
II		Chi phí xây dựng (bao gồm chi phí hạng mục chung + chi phí nghiệm thu hệ thống điện)	5.290.096.000	5.034.027.000	0	256.069.000
I	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vạn Tường	Xây dựng công trình	5.290.096.000	5.034.027.000	0	256.069.000
		Chi phí quản lý dự án	107.393.000	118.244.000	-10.851.000	0
III	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi	Quản lý dự án	84.024.000	94.875.000	-10.851.000	0
		Ban Quản lý dự án DTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi	23.369.000	23.369.000	0	0
IV		Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	662.664.000	617.884.000	0	44.780.000

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Miền Trung	Khảo sát địa hình, địa chất và lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (phần giao thông + hạ tầng kỹ thuật)	390.865.000	390.865.000	0	0
2	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây lắp Miền Trung	Khảo sát địa hình và lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (phần điện)	23.327.000	23.327.000	0	0
3	Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Bảo Long	Giám sát thi công xây dựng công trình (phần giao thông + hạ tầng kỹ thuật)	110.282.000	73.129.000	0	37.153.000
4	Công ty TNHH Xây dựng Bình An Quảng Ngãi	Giám sát thi công xây dựng công trình (phần điện)	13.127.000	5.500.000	0	7.627.000
5	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh huyện Sơn Tây	Trích đo bản đồ địa chính khu đất	113.263.000	113.263.000	0	0
6	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Trung Long	Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá HSDT	11.800.000	11.800.000	0	0
V		Chi phí khác	133.713.000	73.278.000	-138.000	60.573.000
1	Sở Xây dựng Quảng Ngãi	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và báo cáo kinh tế - kỹ thuật (phần hạ tầng kỹ thuật)	7.097.000	7.097.000	0	0
2	Sở Giao thông vận tải Quảng Ngãi	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán (phần giao thông)	5.843.000	5.981.000	-138.000	0
3	Sở Công thương Quảng Ngãi	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán (phần điện)	1.699.000	1.699.000	0	0
4	Công ty Bảo hiểm Hàng không Quảng Ngãi	Bảo hiểm công trình	11.229.000	11.229.000	0	0

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
5	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh huyện Sơn Tây	Lập kế hoạch bảo vệ môi trường	47.272.000	47.272.000	0	0
6	Sở Tài chính Quảng Ngãi	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	60.573.000	0	0	60.573.000
	Tổng cộng:		7.574.694.000	7.224.261.000	-10.989.000	361.422.000